

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Tú Nhi;

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1986; thường trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; thường trú: số H đường C, khu đô thị T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện yêu nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên vào ngày 19/10/ 2007. Hôn nhân là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng, anh chị chung sống tại phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn về mặt kinh tế, quan điểm sống và những chuyện tranh cãi thường ngày, anh T thường xuyên đánh đập chị L, thời gian trước thì hằng năm sẽ đánh chị L vài lần, nhưng gần đây thì tháng nào anh T cũng đánh chị L. Vì cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L nhận thấy, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Vinh H, sinh ngày 19/02/2015, Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/9/2007 và Nguyễn Phạm Tiến P, sinh ngày 18/9/2020. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Tiến P, không yêu cầu anh Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vinh H, Nguyễn Quốc A, chị L không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh T thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Thời gian đầu thì thỉnh thoảng xảy ra cãi vã, 03 năm gần đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù, anh T đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì con cái anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Vinh H, sinh ngày 19/02/2015, Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/9/2007 và Nguyễn Phạm Tiến P, sinh ngày 18/9/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết mà cho chị L ly hôn thì anh T yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, hai con lớn đang chung sống cùng với anh T, con chung Nguyễn Phạm Tiến P đang sống cùng chị L ở quê ngoại.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh T do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 14/8/2023, Hội Liên hiệp phụ nữ phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin như sau: chị Phạm Thị Mỹ L không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị L không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội Liên hiệp phụ nữ phường D cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh T, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh về mâu thuẫn giữa hai người, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L và bị đơn anh Nguyễn Văn T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên vào ngày 19/10/2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2007 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng, chị L xác định trong cuộc sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, quan điểm sống và những chuyện tranh cãi thường ngày, anh T thường xuyên đánh đập chị L, thời gian trước thì hằng năm sẽ đánh vài lần, nhưng gần đây thì tháng nào anh T cũng đánh chị. Cuộc sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, dẫn đến chị L không còn tình cảm với anh T. Điều này cũng được cháu Nguyễn Quốc A thừa nhận, bố mẹ thường xuyên xảy ra cãi vã, từ chuyện nhỏ cho đến chuyện lớn, bố mẹ không có tiếng nói chung. Quá trình tố tụng, anh T cũng thừa nhận việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng còn tình cảm và vì con cái.

[3] Do đó, có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: quá trình chung sống, anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Vinh H, sinh ngày 19/02/2015, Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/9/2007 và Nguyễn Phạm Tiến P, sinh ngày 18/9/2020. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Tiến P, sinh ngày 18/9/2020, anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vinh H, sinh ngày 19/02/2015, Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/9/2007. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Vinh H, sinh ngày 19/02/2015, Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/9/2007 đang sống cùng với anh T; cháu Nguyễn Phạm Tiến P, sinh ngày 18/9/2020 đang sống cùng với chị L. Căn cứ vào lời khai của cháu Nguyễn Quốc A và cháu Nguyễn Vinh H, khi bố mẹ ly hôn các cháu mong muốn sống chung cùng với bố. Cháu Nguyễn Phạm Tiến P chưa đủ 36 tuổi thì theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn

nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai cháu Nguyễn Quốc A và cháu Nguyễn Vinh H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của anh T và chị L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên vào ngày 19/10/2007).

Về con chung: anh Nguyễn Văn T giao con chung Nguyễn Phạm Tiến P, sinh ngày 18/9/2020 cho chị Phạm Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Phạm Thị Mỹ L giao con chung Nguyễn Vinh H, sinh ngày 19/02/2015 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 04/9/2007 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Mỹ L về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Mỹ L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Mỹ L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0006713 ngày 20/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

